TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Huỳnh Thế V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và Ông Huỳnh Thế V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 59 do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 8 năm 2017).

- Về con chung: Giao con chung tên là Huỳnh Trần Khánh Linh (Nữ), sinh ngày 10/01/2018 cho bà Lài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Vũ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Vũ được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi giữ, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị L và Ông Huỳnh Thế V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0043572 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị L và Ông Huỳnh Thế V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.1;
- UBND P.Cầu Kho, Quận 1;
- CCTHADS Q.1;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh